

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

NGUYỄN THÀNH SƠN

**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG
BÁN BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH VIỆT NAM**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - 2014

Công trình được hoàn thành tại: **Đại học Đà Nẵng**

Người hướng dẫn khoa học:

Hướng dẫn 1: TS Đoàn Gia Dũng

Hướng dẫn 2: PGS.TS Đàm Xuân Hiệp

Phản biện 1: PGS.TS Lê Thế Giới

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Minh Duệ

Phản biện 3: TS Lê Việt Trung

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ họp tại Đại học Đà Nẵng vào lúc 14 giờ 00 ngày 29 tháng 6 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Trung tâm thông tin tư liệu - Đại học Đà Nẵng

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ

1. Nguyễn Thành Sơn (2005), *Các mô hình quản lý TTD và khả năng áp dụng tại Việt Nam*, Tạp chí khoa học, Đại học Đà Nẵng, số 9, 2005.
2. Nguyễn Thành Sơn (2009), *Định hướng phát triển TTD cạnh tranh tại Việt Nam*, Tạp chí điện & Đời sống, Hội Điện lực Việt Nam, số 126 tháng 10/2009.
3. Nguyễn Thành Sơn (2014), *Một số giải pháp phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam hiện nay*, Tạp chí điện & Đời sống, Hội Điện lực Việt Nam, số 179 tháng 03/2014.
4. Nguyễn Thành Sơn (2014), *Xây dựng và phát triển thị trường bán điện cạnh tranh nhìn từ kinh nghiệm một số nước trên thế giới*, Tạp chí điện & Đời sống, Hội Điện lực Việt Nam, số 180 tháng 04/2014.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu

Thị trường điện (TTĐ) là xu hướng phát triển tất yếu của nhiều nước trên thế giới, TTĐ hình thành đảm bảo khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu điện năng cho phát triển KT-XH với chất lượng ổn định, an toàn và kinh tế, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh năng lượng quốc gia. Nhiều nước trong khu vực ASEAN, trên thế giới đã có những bước đi tích cực trong việc xây dựng TTĐ cạnh tranh.

Hiện nay, Việt Nam đã đưa vào vận hành mô hình thị trường phát điện cạnh tranh từ ngày 01/7/2012. Do những hạn chế như: tính sở hữu hầu hết thuộc Nhà nước, trong đó EVN chiếm tỷ trọng hơn 50%, đơn vị mua điện duy nhất thuộc sở hữu EVN, các vấn đề liên quan đến điều độ, vận hành HTĐ,... thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam (VCGM) hiện nay cơ bản vẫn mang dáng dấp của TTĐ độc quyền, có nhiều hạn chế cần phải khắc phục. Do tính tất yếu của việc phát triển TTĐ cạnh tranh trong cơ chế thị trường, VCGM hiện nay tất yếu sẽ chuyển đổi sang các mô hình TTĐ có mức độ cạnh tranh cao hơn, có tính minh bạch hơn như: thị trường bán buôn, bán lẻ điện cạnh tranh. Qua tìm hiểu, thu thập tài liệu liên quan đến TTĐ Việt Nam, tác giả nhận thấy chưa có nghiên cứu nào đề cập đến xây dựng, phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh cho Việt Nam, là mô hình TTĐ có mức độ cạnh tranh cao hơn thị trường hiện nay, do vậy tác giả chọn đề tài nghiên cứu: “*Xây dựng và phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam*”.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu những vấn đề sau:

- Lý thuyết về TTĐ, đặc điểm TTĐ và điều kiện chuyển đổi, phát triển TTĐ của một số nước điển hình trên thế giới theo từng giai

đoạn phát triển của TTĐ: Thị trường phát điện cạnh tranh; Thị trường bán buôn điện cạnh tranh; Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho việc phát triển TTĐ tại Việt Nam. Đi sâu vào nghiên cứu lý thuyết về mô hình, cơ chế vận hành, các dạng TTĐ thứ cấp trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh làm cơ sở cho việc xây dựng và phát triển VWEM trong thời gian đến.

- Phân tích thực trạng của ngành điện Việt Nam, cơ sở pháp lý hình thành TTĐ Việt Nam, hiện trạng và định hướng, lộ trình hình thành và phát triển của TTĐ Việt Nam trong thời gian đến. Nghiên cứu, phân tích thực trạng cơ sở, đặc điểm, cơ chế vận hành của VCGM nhằm định hướng việc phát triển mô hình VWEM.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình VWEM trong điều kiện chuyển đổi từ mô hình VCGM, đồng thời đưa ra các giải pháp để triển khai thực hiện công tác chuyển sang mô hình thị trường bán buôn điện cạnh tranh phù hợp cho Việt Nam trong thời gian đến.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam.

Phạm vi: lãnh thổ quốc gia Việt Nam với số liệu thu thập trong giai đoạn 2005 - 2012; giải pháp nghiên cứu và đề xuất cho thời kỳ đến năm 2020.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Thu thập, kế thừa các tài liệu nghiên cứu liên quan đến hình thành và phát triển TTĐ của các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Sử dụng các phương pháp nghiên cứu: so sánh, phân tích thống kê, phân tích tổng hợp, phương pháp thực chứng, phương pháp chuyên gia, phương pháp quy nạp, diễn dịch,...

5. Bố cục của Luận án: Luận án gồm:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu về thị trường bán buôn điện cạnh tranh

Chương 2. Cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng, phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh

Chương 3. Thực trạng thị trường điện hiện nay và sự cần thiết phải xây dựng, phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam

Chương 4. Đề xuất mô hình và giải pháp cho xây dựng và phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

- Hệ thống hoá được những vấn đề cơ bản của TTĐ, đặc điểm, nguyên tắc hoạt động, điều kiện hình thành, phát triển, các hình thức tổ chức TTĐ, đi sâu phân tích những đặc thù của thị trường bán buôn điện cạnh tranh cũng như tìm hiểu TTĐ của một số quốc gia trên thế giới.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng và xu hướng phát triển của ngành điện Việt Nam; tình hình triển khai thực hiện các bước đưa TTĐ vào áp dụng tại Việt Nam. Trên cơ sở khoa học và thực tiễn, luận án xác định được những tồn tại, và nguyên nhân của những tồn tại hiện nay của ngành điện, TTĐ Việt Nam.

- Đề xuất xây dựng cơ chế hoạt động, mối quan hệ của từng bộ phận tham gia thị trường, các giải pháp cho xây dựng và phát triển VWCM trong thời gian tới.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH

1.1. Các sách tham khảo và công trình nghiên cứu về thị trường bán buôn điện của một số nước trên thế giới

Cuốn “*Những vấn đề cơ bản của Hệ thống Kinh tế năng lượng*” [20] của Daniel Kirschen và Goran Strbac thuộc Trường đại học Khoa học và công nghệ Manchester - Anh; William W.Hogan - Trường đại học Harvard - Mỹ có rất nhiều công trình nghiên cứu, đặc

biệt cuốn “*Thiết kế TTD cạnh tranh: Mô hình thị trường bán buôn điện*” [40], “*Các mô hình TTD cạnh tranh*” [41]; tiến sĩ Steven Soft với cuốn “*Hệ thống Kinh tế năng lượng - Thiết kế TTD*” [36]; tiến sĩ Frank A. Wolak, trường đại học Stanford, Mỹ : “*Thiết kế TTD và hành vi của giá trong việc tái cấu trúc TTD: So sánh giữa các nước trên thế giới*” [22], cuốn “*Thiết kế thị trường bán buôn điện cạnh tranh cho các nước Mỹ Latinh*” [23]; Cơ quan năng lượng quốc tế (IEA): “*Cải tổ TTD*” [25], “*TTD cạnh tranh*” [26],...; cùng nhiều tài liệu nghiên cứu của các học giả trên thế giới như “*Thị trường điện - Định giá, cấu trúc và kinh tế*”[19], “*Kinh tế điện năng*”[24],...

Bên cạnh đó, rất nhiều quốc gia đã tiến hành thuê các tư vấn là các tổ chức, cá nhân tiến hành nghiên cứu thực trạng TTD để đưa ra các khuyến nghị, lộ hình, các bước tiến hành cải cách TTD. Một số tài liệu điển hình như: “*Giới thiệu về TTD mới tại Singapo*” [21], “*TTD cạnh tranh: Nghiên cứu trường hợp tại Philippin*”[31],...

Theo đó, các nghiên cứu này rất hữu ích trong quá trình nghiên cứu như: thực trạng, các bước phát triển, quá trình cải tổ, kinh nghiệm xử lý các vướng mắc mà một số quốc gia đã gặp phải trong quá trình xây dựng và phát triển TTD.

1.2. Các đề tài, công trình nghiên cứu về TTD Việt Nam

Những nghiên cứu về TTD ở nước ta tập trung nghiên cứu thực trạng của ngành điện Việt Nam, những yêu cầu cải cách đặt ra và những kinh nghiệm trên thế giới và khu vực để tìm ra mô hình phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của Việt Nam, đề ra một lộ trình cải cách thích hợp. Các nghiên cứu tại Việt Nam như: *Nghiên cứu lộ trình hình thành và phát triển thị trường năng lượng Việt Nam* [1], *Báo cáo tư vấn thiết kế thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam* [4], *Đề án thiết kế tổng thể thị trường phát điện cạnh tranh và tái cơ cấu ngành điện cho phát triển TTD* [5],...

Nhận định và vấn đề đặt ra cho nghiên cứu tiếp theo:

- Các nghiên cứu về TTĐ ở nước ta đều thống nhất trong điều kiện hoàn cảnh của Việt Nam thì giai đoạn trước mắt mô hình thị trường có lợi và thích hợp nhất là mô hình thị trường phát điện, trong đó EVN sẽ đóng vai trò là người mua duy nhất trên thị trường.

- Các nghiên cứu tập trung chủ yếu vào việc xác định lộ trình chung cho việc phát triển TTĐ của Việt Nam, nghiên cứu mô hình TTĐ Việt Nam trong giai đoạn thị trường phát điện cạnh tranh và cơ chế, điều kiện vận hành của VCGM, một số đề tài nghiên cứu giá điện, một số điều kiện kỹ thuật khi vận hành thị trường phát điện cạnh tranh. Nhiều công trình trong các nghiên cứu này đã đạt được thành quả nhất định về mặt khoa học và thực tiễn.

- Các nghiên cứu chưa đề cập đến việc phát triển TTĐ Việt Nam ở bước tiếp theo là TTĐ cạnh tranh ở khâu mua, bán buôn điện cùng với mô hình, cơ chế vận hành cũng như việc chuyển đổi, điều kiện và các vấn đề khó khăn khi phát triển lên VWEM.

Do vậy vấn đề đặt ra ở đây chính là các nghiên cứu, đề xuất cho bước phát triển tiếp theo của TTĐ Việt Nam ở các giai đoạn hoàn thiện thị trường phát điện cạnh tranh, xây dựng thị trường bán buôn, thị trường bán lẻ điện cạnh tranh như một tất yếu khách quan, nhằm đảm bảo cho TTĐ Việt Nam hoạt động ổn định, bền vững, đảm bảo an ninh năng lượng, đáp ứng tính kinh tế của toàn hệ thống.

CHƯƠNG 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH

2.1. TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

2.1.1. Điện năng và vai trò của điện trong nền kinh tế

Điện năng là một loại hàng hoá đặc biệt, không thể nhìn thấy được, không thể tồn kho, dự trữ. Quá trình sản xuất điện năng đến

khâu tiêu thụ cuối cùng là xảy ra đồng thời. Dây chuyền SXKD của ngành điện gồm: Sản xuất - Truyền tải - Phân phối - Cung ứng.

Bảng 1.1. Chuỗi giá trị trong sản xuất kinh doanh điện năng [25]

TT	Các khâu của quá trình SXKD điện năng	Tỷ lệ trong chuỗi giá trị (Tại TTĐ Anh)
1	Khâu phát điện	65%
2	Khâu truyền tải điện	10%
3	Khâu phân phối điện	20%
4	Khâu cung ứng điện	5%

2.1.2. Khái niệm thị trường và thị trường điện cạnh tranh

Luận án đề cập đến các khái niệm cơ bản về thị trường và TTĐ như: các khái niệm về thị trường và thị trường cạnh tranh theo quan điểm của các nhà kinh tế học; Nhu cầu điện năng; Co giãn của cầu đối với giá; Tần số, điện áp và làm cân bằng thị trường; Tổn thất điện năng; Dấu hiệu điều chỉnh giá.

2.1.3. Đặc điểm của thị trường điện

Luận án đề cập đến các đặc điểm cơ bản của TTĐ như: Giới hạn địa bàn của TTĐ; Sự tham gia của các loại NMD có những chi phí sản xuất khác nhau vào TTĐ; Nếu thiếu điện trên thị trường thì thời hạn khắc phục thường kéo dài; Trong điều kiện thị trường, các tiêu chuẩn, tác nhân kích thích và cơ chế đầu tư xây dựng các NMD mới sẽ thay đổi cơ bản so với sự độc quyền có điều tiết.

2.1.4. Điều tiết của Nhà nước đối với thị trường điện

Đề cập đến vấn đề về tính chất độc quyền tự nhiên của ngành điện và vấn đề phải có sự điều tiết của Nhà nước.

2.1.5. Tái cấu trúc ngành điện với phát triển TTĐ cạnh tranh

Nội dung chính về tái cấu trúc bao gồm: Một là, cải cách về chức năng của các CTĐL với nội dung chính cơ cấu lại các CTĐL độc quyền liên kết dọc theo hướng phân tách cả chiều dọc và chiều

ngang. Hai là, cải cách về sở hữu với nội dung chính là chuyển đổi các CTĐL 100% vốn nhà nước sang thành các công ty đa sở hữu.

2.2. CÁC MÔ HÌNH TỔ CHỨC THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Theo tiêu chí về mức độ cạnh tranh có thể phân mô hình tổ chức TTĐ thành 4 loại: Mô hình thị trường điện độc quyền; Mô hình TTĐ một người mua, cạnh tranh phát điện; Mô hình thị trường điện cạnh tranh bán buôn; Mô hình thị trường điện cạnh tranh bán lẻ.

Luận án đưa ra khái niệm thị trường bán buôn điện cạnh tranh chính là *việc mua điện từ nhà sản xuất điện và bán cho những người bán lại điện năng để bán lại cho người tiêu dùng điện cuối cùng, cùng với các dịch vụ phụ trợ nhằm đảm bảo độ ổn định cũng như chất lượng điện năng trong quá trình truyền tải.*

2.3. CẤU TRÚC VÀ CƠ CHẾ VẬN HÀNH THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH

2.3.1. Cấu trúc của thị trường bán buôn điện cạnh tranh

Các đơn vị tham gia TTĐ cạnh tranh bán buôn, bao gồm: Đơn vị vận hành HTĐ, Đơn vị điều hành giao dịch TTĐ, Đơn vị phát điện, Đơn vị truyền tải điện, Đơn vị phân phối điện, Đơn vị mua bán buôn điện, Đơn vị môi giới và Người tiêu dùng điện.

2.3.2. Các dạng thị trường trong mô hình TTĐ cạnh tranh bán buôn

2.3.2.1. Thị trường mua bán buôn điện năng

Trên thế giới hiện nay có trên 150 nước đang vận hành TTĐ, mỗi TTĐ ở mỗi nước đều có những đặc điểm và tính chất riêng khác nhau. Tuy nhiên, về nguyên tắc cơ bản theo thời gian có thể chia thành 2 loại như sau: TTĐ tập trung và TTĐ hợp đồng song phương.

Trong TTĐ tập trung, tất cả lượng điện năng theo qui định của các Đơn vị phát điện đều phải được giao dịch, mua bán thông qua thị trường. Trên cơ sở tính toán chào giá của các Đơn vị phát điện, mô hình TTĐ tập trung phân thành hai loại như sau:

TTĐ tập trung chào giá tự do (PBP): Đơn vị phát điện tự do đưa ra mức giá chào trong phạm vi giá trần của thị trường với mong muốn bù đắp tổng chi phí phát điện và tối đa lợi nhuận. Cơ chế thị trường PBP được cho là có tính hiệu quả kinh tế vì giá điện trên thị trường phản ánh được sát quan hệ cung cầu trong hệ thống.

TTĐ tập trung chào giá theo chi phí (CBP): mức giá chào của các Đơn vị phát điện được hạn chế trong phạm vi chi phí biến đổi nên giá thị trường sẽ không thể tăng lên quá cao. Do đó, trong mô hình này thường áp dụng cơ chế thanh toán phí công suất để giúp thu hồi đủ chi phí đầu tư và vận hành cố định.

Phương thức mua bán điện khác: Hợp đồng sai khác, Hợp đồng mua bán điện song phương tồn tại song song cùng với TTĐ tập trung trong mô hình TTĐ bán buôn cạnh tranh.

2.3.2.2. Thị trường các dịch vụ phụ trợ

Các dịch vụ phụ trợ cần thiết phải tồn tại trong TTĐ bán buôn nhằm đảm bảo cho HTĐ hoạt động ổn định, chất lượng và có hiệu quả [38]. Có 5 loại dịch vụ phụ trợ: Dịch vụ điều chỉnh tần số; Dự phòng quay; Dự phòng khởi động nhanh; Dịch vụ công suất phản kháng; Dịch vụ khởi động đen.

2.3.3. Giá điện trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh

Trong TTĐ bán buôn cạnh tranh sẽ có giá bán điện cho các khâu, bao gồm: Giá phát điện; Giá truyền tải điện; Giá phân phối bán lẻ điện và giá cho các dịch vụ phụ trợ.

2.4. KINH NGHIỆM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BÁN ĐIỆN CẠNH TRANH CỦA CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Luận án đã nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng, phát triển TTĐ của một số nước trên thế giới có được những thành công nhất định trong quá trình cải cách như: Anh, Australia, Newzealand, Nhật Bản,

Mỹ, Acentina, Brazil, Philippin, Singapo, Trung Quốc,... về quá trình xây dựng và phát triển các mô hình TTĐ cùng với các kinh nghiệm về tái cơ cấu và xây dựng TTĐ.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG THỊ TRƯỜNG ĐIỆN VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH VIỆT NAM

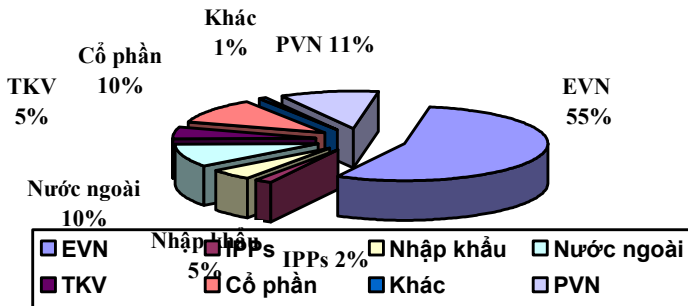
3.1. TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1.1. Quá trình hình thành thị trường điện Việt Nam

Quá trình hình thành TTĐ Việt Nam từ khi Chính phủ đưa ra mục tiêu cải tổ ngành điện từ năm 1995, qua các giai đoạn phát triển, cùng với kết quả của nghiên cứu xây dựng và phát triển TTĐ Việt Nam, đến tháng 7/2012, VCGM đã chính thức đi vào vận hành. Luận án phân tích chi tiết các khâu của quá trình SXKD điện năng, mô hình tổ chức của ngành điện Việt Nam hiện nay.

3.1.2. Cung, cầu điện năng trong thị trường điện Việt Nam

Hệ thống hiện có tỷ lệ dự phòng khoảng xấp xỉ 25% tổng công suất toàn hệ thống. Trong giai đoạn từ 1996 - 2012, cung điện năng được đánh giá cơ bản đáp ứng được nhu cầu của HTĐ Việt Nam.



Nguồn: Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia

Hình 3.2. Cơ cấu nguồn điện Việt Nam theo sở hữu năm 2012

3.1.3. Mua bán điện trong thị trường điện Việt Nam

Luận án phân tích loại giá và cơ chế xây dựng giá điện trong TTD Việt Nam hiện nay bao gồm: Giá mua buôn điện của EVN từ các công ty phát điện thông qua người mua duy nhất đầu giá (10% sản lượng) qua TTD tập trung và hợp đồng mua bán điện song phương (90% sản lượng còn lại); giá bán buôn điện nội bộ EVN cho các Tổng CTDL; giá truyền tải điện giữa EVN và NPT; giá các dịch vụ phụ trợ; bán lẻ điện cho các khách hàng do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

3.1.4. Hạ tầng kỹ thuật cho vận hành TTD Việt Nam

Hạ tầng kỹ thuật cho vận hành TTD Việt Nam bao gồm: Hệ thống lưới điện truyền tải, phân phối từ cấp điện áp 6 kV đến 500 kV; hệ thống thông tin, điều khiển và hệ thống đo đếm và hệ thống phần mềm quản lý, điều hành TTD.

3.1.5. Quản lý Nhà nước và điều tiết đối với TTD Việt Nam

Các cấp quản lý Nhà nước đối với TTD Việt Nam gồm: Thủ tướng Chính phủ; Bộ Công Thương; Tổng Cục năng lượng; Cục Điều tiết điện lực; Các Bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân các cấp.

Nội dung điều tiết hoạt động điện lực của ngành điện Việt Nam bao gồm: Xây dựng các quy định, điều chỉnh quan hệ cung cầu, giấy phép hoạt động điện lực, xây dựng biểu giá bán lẻ điện và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về giá điện; quy định khung giá phát điện, giá bán buôn điện, phê duyệt giá truyền tải điện, phân phối điện,...

3.2. CẤU TRÚC, CƠ CHẾ VÀ THỰC TẾ VẬN HÀNH CỦA THỊ TRƯỜNG PHÁT ĐIỆN CẠNH TRANH VIỆT NAM

Chính phủ đã phê duyệt thiết kế thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam và bắt đầu chính thức vận hành từ ngày 01/7/2012. Trong VCGM toàn bộ điện năng phát được bán cho đơn vị mua buôn duy nhất, lịch huy động các tổ máy được lập căn cứ trên bản chào giá theo chi phí biến đổi. Điện năng mua bán được thanh toán theo giá

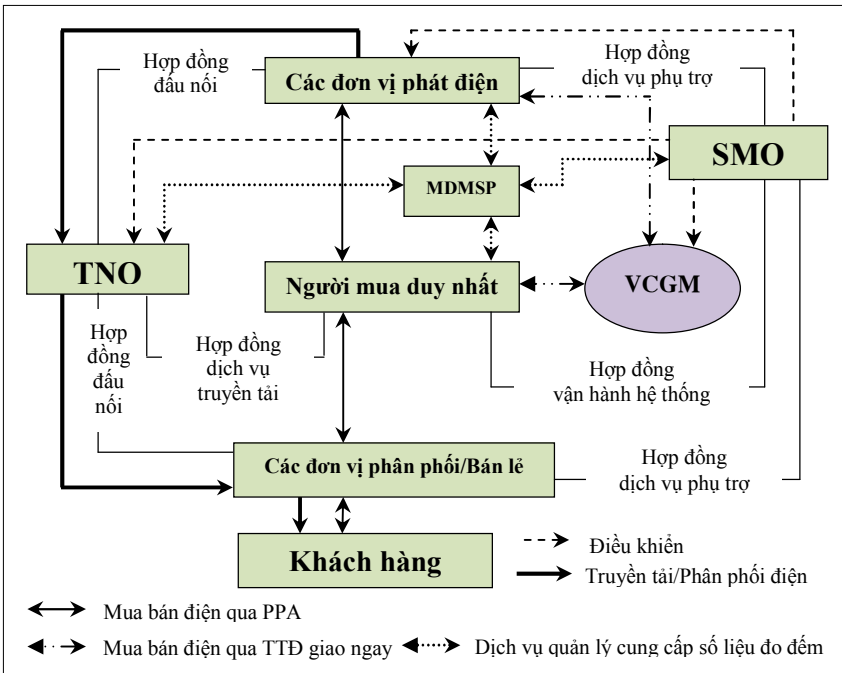
hợp đồng và giá thị trường giao ngay của từng chu kỳ giao dịch.

Tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng của thị trường được quy định ở mức bằng 90% tổng sản lượng điện phát, phần còn lại được thanh toán theo giá thị trường giao ngay. Tỷ lệ này sẽ được giảm dần qua các năm tiếp theo để tăng tính cạnh tranh trong khâu phát điện, nhưng không thấp hơn 60%.

Luận án đi sâu vào phân tích các cơ chế vận hành cụ thể, gồm: Cơ chế hợp đồng mua bán điện trong thị trường; Cơ chế vận hành của TTĐ giao ngay; Cơ chế giá công suất thị trường; Cơ chế cung cấp dịch vụ phụ trợ trong thị trường; Cơ chế thanh toán trong thị trường và Cơ chế huy động các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu.

Cấu trúc của VCGM như sau:

Hình 3.12. Cấu trúc thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam



Nguồn: [4]

VCGM được đưa vào vận hành chính thức từ ngày 01/07/2012, có 93 nhà máy tham gia thị trường, tổng công suất toàn hệ thống ước đạt 23.493 MW. Đến tháng 10/2012, về cơ bản thị trường vận hành ổn định, các NMD đã quen với việc tiếp nhận, trao đổi thông tin cũng như chiến lược chào giá, đã có nhiều NMD có được hiệu quả tăng lợi nhuận so với kế hoạch từ việc chào giá hợp lý, tiết kiệm chi phí biến đổi...

3.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TTĐ VIỆT NAM HIỆN NAY

3.3.1. Những thành tựu đạt được

Một là, đa dạng hóa các thành phần kinh tế tham gia sản xuất kinh doanh điện năng, đảm bảo cung cấp đủ điện cho nhu cầu phát triển KT-XH của quốc gia. Hai là, phát triển hệ thống lưới điện truyền tải đảm bảo khắc phục tình trạng thiếu điện, thiếu điện cục bộ. Ba là, thực hiện chuyển đổi cơ cấu tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành điện Việt Nam. Bốn là, dù trải qua nhiều khó khăn, VCGM đã chính thức đưa vào vận hành từ 01/7/2012.

3.3.2. Những vấn đề tồn tại

Về cơ cấu tổ chức và hiệu quả trong SXKD của ngành điện

Vấn đề cải tổ cơ cấu tổ chức, phân cấp hoạt động của ngành điện còn chậm. Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn kinh doanh của toàn EVN bình quân qua các năm chỉ đạt khoảng 4% - 6,5%/năm, đặc biệt có một số năm bị lỗ trong SXKD điện. Chi phí chưa được tách biệt rõ ràng các khâu phát điện - truyền tải - phân phối - bán lẻ.

Về giá mua bán điện

Quan hệ giữa các đơn vị trong các khâu của quá trình mua bán điện như thực trạng ngành điện hiện nay có thể đánh giá là chưa tạo được sự minh bạch trong các khâu mua bán điện, cụ thể: khâu mua buôn điện từ các NMD của EVN, bán buôn điện nội bộ của EVN cho

các Tổng CTĐL phân phối, giá bán lẻ cho khách hàng tiêu thụ điện; vấn đề điện nông thôn, miền núi và công ích trong hoạt động điện lực.

Vấn đề phát triển hệ thống lưới điện truyền tải

Hệ thống truyền tải và phân phối điện tuy được chú trọng đầu tư xây dựng, phát triển nhưng vẫn chưa được đồng bộ với tiến độ xây dựng các nguồn điện và sự tăng trưởng của các phụ tải, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Nguyên nhân của những tồn tại

Một là, quản lý Nhà nước còn nhiều điểm bất cập. Hai là, cơ cấu tổ chức hiện nay của EVN chưa tạo ra động lực mạnh mẽ khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả SXKD. Ba là, mô hình hiện tại không tạo ra sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nội bộ EVN, giữa EVN và các doanh nghiệp bên ngoài. Bốn là, cơ chế xác định giá điện hiện hành không dựa trên mối quan hệ cung cầu điện trên thị trường. Năm là, rào cản đối các đối thủ bên ngoài tham gia kinh doanh điện còn lớn.

3.4. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH VIỆT NAM

Luận án tập trung phân tích sự cần thiết phải xây dựng và phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh gồm các vấn đề về: Đa dạng thành phần kinh tế tham gia hoạt động điện lực, Nhu cầu vốn đầu tư để đáp ứng phát triển điện lực, Nâng cao chất lượng và giảm giá thành điện năng, Liên kết và hội nhập hệ thống điện các nước, An ninh năng lượng và phát triển điện lực bền vững.

CHƯƠNG 4

ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH VÀ GIẢI PHÁP CHO XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH VIỆT NAM

4.1. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH VIỆT NAM

Luận án tổng hợp các số liệu dự báo từ Tổng sơ đồ VII liên quan đến cung, cầu điện năng, định hướng phát triển nguồn điện, quy hoạch phát triển lưới điện truyền tải nhằm đáp ứng yêu cầu TTĐ. Đánh giá tính phù hợp trong điều kiện TTĐ Việt Nam trong giai đoạn bán buôn cạnh tranh.

Bên cạnh đó, luận án tổng hợp các định hướng của nhà nước về xây dựng và phát triển Việt Nam như: Kết luận của Bộ Chính trị đã khẳng định chủ trương xây dựng TTĐ Việt Nam theo các giai đoạn phù hợp; Luật Điện lực năm 2004 quy định các cấp độ về TTĐ, và nhiều nghiên cứu của các tổ chức trong và ngoài nước cho xây dựng và phát triển TTĐ Việt Nam.

Theo đó, mục tiêu để phát triển TTĐ bán buôn cạnh tranh Việt Nam gồm: Đảm bảo cân bằng giữa khả năng cung cầu điện, Giảm thiểu chi phí sản xuất kinh doanh điện năng, Nâng cao trách nhiệm của người sản xuất và cung ứng điện, Tạo điều kiện cho khách hàng sử dụng điện, Loại trừ sự độc quyền trong sử dụng lưới truyền tải, phân phối, Tạo môi trường thu hút đầu tư phát triển KT-XH và phát triển điện lực, Nâng cao tính an toàn, ổn định trong cung cấp điện và dịch vụ điện, Sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn năng lượng.

4.2. MÔ HÌNH ĐỀ XUẤT CHO THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH VIỆT NAM

4.2.1. Hình thành các thành viên thị trường bán buôn điện cạnh tranh thông qua tái cấu trúc ngành điện Việt Nam

Sự cần thiết của việc tái cấu trúc ngành điện Việt Nam

Tái cấu trúc là một trong những điều kiện tiên quyết bắt buộc của quá trình xây dựng và phát triển TTĐ ở tất cả các nước. Việc tái cấu trúc phải đồng thời đạt được 2 nội dung sau: (i) Trước mắt, giải

quyết định các tồn tại của mô hình hiện tại đang cản trở sự phát triển của ngành điện; (ii) Lâu dài, đáp ứng được các yêu cầu cho ổn định TTĐ bán buôn và phát triển TTĐ bán lẻ.

Yêu cầu cho phát triển TTĐ bán buôn cạnh tranh

- Tách biệt được sở hữu các khâu phát điện, truyền tải, phân phối và bán lẻ điện để loại bỏ mâu thuẫn quyền lợi trong mua bán điện;

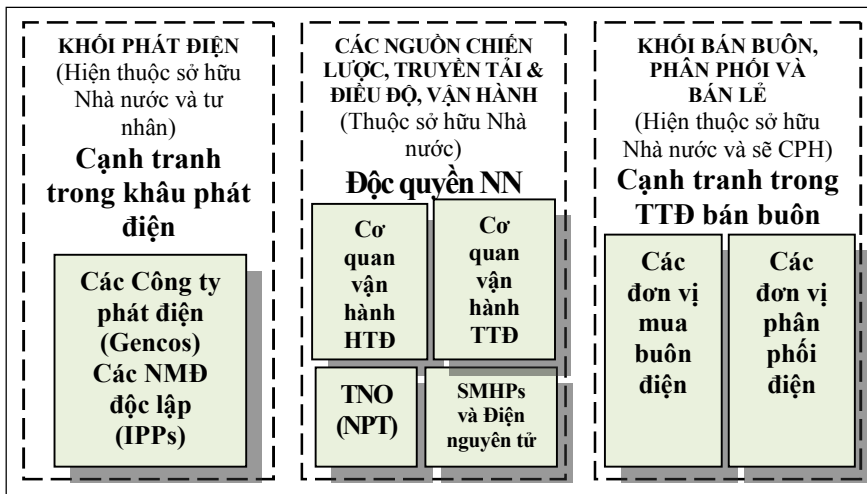
- Các NMD hiện có và đang xây dựng do Nhà nước sở hữu phải được cơ cấu lại để có số lượng các đơn vị phát điện ở mức độ hợp lý, có năng lực cạnh tranh tương đương.

- Tách biệt được các chức năng cung cấp dịch vụ độc quyền ra khỏi các khâu sẽ hoạt động cạnh tranh.

- Khâu bán lẻ điện cần được cơ cấu lại để thuận lợi cho việc cổ phần hoá và cạnh tranh trong khâu bán lẻ sau này.

Mục tiêu và nguyên tắc tái cấu trúc ngành điện Việt Nam

Nguyên tắc tái cấu trúc các khâu của ngành điện trong giai đoạn thị trường bán buôn điện cạnh tranh theo sơ đồ sau:



Hình 4.5. Sơ đồ nguyên tắc tái cấu trúc các khâu của ngành điện

Mục tiêu chính của tái cấu trúc ngành điện là phải giải quyết được các tồn tại của mô hình ngành điện hiện tại và đáp ứng được các yêu cầu cho phát triển TTD trong tương lai. Mục tiêu cụ thể gồm: Thúc đẩy cạnh tranh, tăng hiệu quả trong SXKD; Thu hút đầu tư vào ngành điện, đảm bảo ổn định cung cấp điện; Có cơ cấu ngành phù hợp với mô hình TTD; Có khả năng phát triển lên cấp độ cao hơn của TTD.

Các thành viên thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam

Đối với khâu phát điện

Đối với TTD Việt Nam hiện nay, các đơn vị tham gia trong khâu phát điện cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu để tham gia khi chuyển đổi sang mô hình thị trường bán buôn cạnh tranh gồm: các Tổng công ty phát điện, các NMD đã được cổ phần, các nhà đầu tư của nhà nước và tư nhân, nhà đầu tư nước ngoài,...

Tuy vậy, cần so sánh quy mô về công suất đặt của các đơn vị phát điện, thấy rằng dự kiến đến năm 2015, nếu không có sự tái cơ cấu khâu phát điện, EVN tiếp tục chiếm tỷ trọng 62,4%, mặt dù đã tách thành các công ty phát điện độc lập nhưng vẫn tiếp tục do EVN nắm giữ 100% vốn, với tỷ trọng này việc EVN thao túng thị trường và ảnh hưởng tới sự cạnh tranh lành mạnh trên thị trường là không thể tránh khỏi. Vì vậy, tái cấu trúc khối phát điện cần được tiến hành. Nguyên tắc cho việc tái cấu trúc khối phát điện là nhóm các NMD do EVN sở hữu hoặc chiếm cổ phần chi phối để hình thành các đơn vị phát điện có năng lực cạnh tranh tương đương tham gia TTD để tách ra thành các đơn vị phát điện độc lập, trong đó không có đơn vị nào có quy mô quá lớn, có đủ khả năng lũng đoạn thị trường.

Quy mô công suất các Công ty phát điện dự kiến năm 2015 được trình bày trong bảng sau:

Bảng 4.5. Công suất các đơn vị phát điện dự kiến năm 2015

TT	Tên công ty phát điện	Công suất 2015 (MW)	Thị phần (%)
1	Công ty nguồn điện chiến lược	6.160	14,4%
2	Công ty phát điện 1	7.220	16,9%
3	Công ty phát điện 2	6.525	15,3%
4	Công ty phát điện 3	6.773	15,8%
5	Tập đoàn dầu khí QG Việt Nam	5.222	12,2%
6	Tập đoàn than và KS Việt Nam	1.485	3,5%
7	Tập đoàn Sông Đà	414	1,0%
8	Các NMD độc lập/BOT	7.928	18,5%
9	Nhập khẩu điện	1.021	2,4%
	Tổng toàn hệ thống	42.748	100%

Khâu vận hành hệ thống và điều hành giao dịch TTD

Trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh, để đảm bảo vận hành HTĐ và TTD thời gian thực đòi hỏi sự tồn tại của SO và MO. SO và MO hoạt động theo các chức năng khác nhau, tuy nhiên có quan hệ rất mật thiết với nhau. Thực tế kinh nghiệm phát triển thành công thị trường bán buôn điện cạnh tranh của các nước cùng với việc phân tích các chức năng của SO và MO cho thấy để phát triển lên thị trường bán buôn điện cạnh tranh, TTD Việt Nam vẫn còn thiếu đơn vị làm vai trò trung gian đầu mối cho hoạt động mua bán điện của các NMD, CTĐL và các hộ tiêu thụ lớn. Thực chất hiện nay A0 đóng vai trò của SO và MO để đảm bảo cho vận hành thị trường.

Từ những phân tích trên, áp dụng vào điều kiện của EVN, với mục tiêu minh bạch hóa các khâu của quá trình mua bán điện, thúc đẩy sự phát triển của thị trường điện. Luận án đề xuất cần thiết phải tách bạch chức năng vận hành TTD và HTĐ đối với VWEM, do vậy phải bổ sung thành phần mới tham gia đó là MO. SO và MO là hai cơ quan độc lập cần được hoạt động theo mô hình công ty TNHH nhà nước MTV, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Đối với khâu truyền tải điện: Nguyên tắc quan trọng cho việc xây dựng thành công TTD cạnh tranh là phải đảm bảo sự công

bằng không phân biệt đối xử và quyền được thâm nhập lưới truyền tải của tất cả các bên tham gia mua bán giao dịch trên TTĐ. Vì vậy, công ty truyền tải cần phải độc lập với các thành viên TTĐ.

NPT sẽ tiếp tục hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn cơ bản đáp ứng được là thành viên đảm nhiệm chức năng truyền tải điện tham gia thị trường cạnh tranh Việt Nam ở giai đoạn bán buôn. Do công ty truyền tải hoạt động có tính chất độc quyền tự nhiên, nên Cơ quan điều tiết điện lực sẽ qui định cước phí truyền tải, chất lượng dịch vụ... của công ty.

Đối với Công ty mua bán điện và việc hình thành các đơn vị mua buôn mới: Khi các đơn vị mua buôn mới được thành lập, Công ty Mua bán điện sẽ trở thành đơn vị bán buôn bình thường không còn vị trí độc quyền trong việc mua buôn điện. Các đơn vị bán buôn mới sẽ được phép tham gia TTĐ, cạnh tranh mua điện từ các đơn vị phát điện và cạnh tranh mua điện trên thị trường giao ngay để bán lại cho các công ty phân phối và các khách hàng lớn. Các công ty phân phối cũng có thể tham gia cạnh tranh mua bán điện như một đơn vị mua bán buôn điện. Do vậy, Công ty Mua bán điện cần được tách ra khỏi EVN để đảm bảo việc tranh mua điện bình đẳng từ các Tổng CTĐL đối với các đơn vị mua buôn điện thị trường mới thành lập.

Khâu phân phối điện: Các Tổng CTĐL sẽ cạnh tranh với nhau để mua điện và bán lẻ cho khách hàng. Để đảm bảo cạnh tranh lành mạnh các Tổng CTĐL phải có năng lực tài chính và quy mô tương đương nhau. Vì vậy, các Tổng CTĐL được đề xuất hình thành 2 khối công ty con hạch toán độc lập là công ty vận hành lưới điện phân phối và công ty kinh doanh bán lẻ điện. Bên cạnh đó, các cá nhân, tổ chức có thể thành lập các CTĐL thực hiện chức năng tham gia mua và bán điện trên TTĐ mà không sở hữu lưới điện phân phối. Các Tổng CTĐL cần tách ra khỏi EVN thành các đơn vị độc lập.

Khâu bán lẻ điện: Trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam, khâu bán lẻ điện năng cho các khách hàng tiêu thụ cuối cùng (có thể là các khách hàng lớn không tham gia thị trường và toàn bộ các khách hàng nhỏ) vẫn là độc quyền, các công ty phân phối điện và một số đại lý bán lẻ điện vẫn là nhà cung cấp điện năng duy nhất cho các khách hàng trên địa bàn quản lý của mình.

4.2.2. Mô hình đề xuất và cơ chế vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam

Như đã phân tích lý thuyết về TTĐ, đặc biệt đối với mô hình thị trường bán buôn điện cạnh tranh, kinh nghiệm các nước ở Chương I, cũng như thực trạng TTĐ Việt Nam hiện nay được đề cập ở Chương II, cùng với định hướng xây dựng và phát triển TTĐ của Việt Nam và các mục tiêu cần đạt được khi xây dựng và phát triển TTĐ. Luận án đề xuất cấu trúc tổng thể của VWEM khi chuyển đổi từ VGCM như Hình 3.6 dưới đây.

Để xác định cơ chế vận hành cho thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam, Luận án tiến hành đánh giá mô hình PBP và CBP, phân tích ưu nhược điểm của từng mô hình trong điều kiện đặc thù của ngành điện Việt Nam từ đó đề xuất tiếp tục lựa chọn áp dụng mô hình CBP cho thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam.

Bên cạnh đó, Luận án nêu lên cơ chế hoạt động của VWEM với hai thị trường thứ cấp là: thị trường hợp đồng mua bán điện song phương với nhiều bên tham gia mua bán điện trên cơ sở tự nguyện và có tính đến ràng buộc của hệ thống và TTĐ giao ngay của các bên tham gia mua bán điện trên thị trường cân bằng điện năng dư.

nước tham gia đầu tư phát triển điện lực; nghiên cứu ban hành thêm, sửa đổi bổ sung chế độ, chính sách về ngân hàng, tài chính, các sắc thuế, vấn đề sử dụng đất đai và tài nguyên, đa dạng hóa hình thức sở hữu, v.v... để tạo môi trường thu hút các nhà đầu tư nước ngoài tham gia hoạt động điện lực; cần có chính sách để tạo dựng nên các đơn vị mua buôn thị trường, đảm bảo vận hành được thị trường bán buôn điện; triển khai nghiên cứu hành lang pháp lý, cơ sở vật chất kỹ thuật cho việc liên kết lưới điện nước ta với các nước trong khu vực.

4.3.1.2. Giá điện

Chính sách giá điện xây dựng nhằm đáp ứng được cả lợi ích của người sử dụng điện và lợi ích của người đầu tư phát triển nguồn, lưới điện, kể cả đối với khách hàng nhỏ. Đồng thời cải tiến chính sách giá điện trên những điểm: minh bạch giá điện, điều chỉnh theo giá thị trường, xóa bỏ dần bù chéo, giá điện hai thành phần, chính sách giá điện các vùng: biên giới, hải đảo, nông thôn, miền núi v.v...

Để phát huy được tính hiệu quả của TTĐ cạnh tranh cần phải giảm bớt mức độ can thiệp của Nhà nước vào thị trường. Tính cạnh tranh của thị trường càng cao thì sự can thiệp của Nhà nước càng phải được thu hẹp. Luận án đề xuất lộ trình giảm sự can thiệp của Nhà nước vào TTĐ cạnh tranh Việt Nam qua từng giai đoạn: Thị trường phát điện cạnh tranh, Thị trường bán buôn điện cạnh tranh; Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.

4.3.1.3. Văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động thị trường bán buôn điện cạnh tranh

Cần phải xây dựng, ban hành cũng như nghiên cứu hiệu chỉnh cho phù hợp với khả năng phát triển của TTĐ đối với các văn bản Nhà nước có liên quan đến quản lý vận hành và đấu nối và lưới điện truyền tải quốc gia trong điều kiện thị trường bán buôn điện cạnh tranh gồm: Nguyên tắc và phương pháp chào giá, định giá điện, giá

dịch vụ điện; Đo đếm điện, thanh toán, kiểm soát tần số và điện áp; Chế độ và kế hoạch dự phòng trong HTĐ, thí nghiệm điện, giám sát điện năng và quản lý nhu cầu điện, an toàn điện; Điều tiết hoạt động điện lực; thanh tra chuyên ngành điện lực; xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động điện lực và sử dụng điện; Quản lý hoạt động của thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

4.3.1.4. Lĩnh vực công ích trong hoạt động điện lực

Nhà nước cần ban hành cơ chế, hướng dẫn để tách mọi hoạt động mang tính chất công ích ra khỏi các khâu của hoạt động SXKD điện, nhất là khâu đưa điện về nông thôn, miền núi. Những hoạt động công ích này cần được ngân sách Nhà nước bảo đảm trợ giá trực tiếp, có thể thông qua các CTĐL thực hiện chức năng phân phối bán lẻ hoặc bất kỳ một tổ chức, cá nhân nào thực hiện các hoạt động này.

4.3.1.5. Về chuyển đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện giữa người mua duy nhất và các đơn vị phát điện

Nhà nước cần quy định rõ vấn đề về chi phí thu hồi để khắc phục khi áp dụng cơ chế thanh toán phí công suất theo thị trường trong từng thời điểm giao dịch đảm bảo cho các đơn vị phát điện có thể thu hồi đủ chi phí đầu tư trong quá trình chuyển đổi thị trường, đảm bảo cân bằng và ổn định thị trường.

4.3.2. Về xây dựng hạ tầng kỹ thuật

Luận án đưa ra các giải pháp liên quan đến hạ tầng kỹ thuật nhằm đảm bảo điều kiện cho vận hành TTĐ bán buôn cạnh tranh Việt Nam gồm: Năng lực công suất của các loại nguồn phát điện; năng lực của lưới điện truyền tải, phân phối; hệ thống tự động hóa, điều khiển và thông tin liên lạc và công nghệ tin học.

KẾT LUẬN

Luận án “*Xây dựng và phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam*” đã tập trung giải quyết được các vấn đề về mặt lý luận, thực tiễn cũng như các giải pháp cụ thể cho việc phát triển VWEM, cụ thể như sau:

1. Phân tích đặc trưng riêng chỉ có ở loại hàng hoá, sản phẩm điện năng cũng như vai trò cực kỳ quan trọng của điện năng trong nền kinh tế và đời sống của con người. Do vậy, đa số các CTĐL trên thế giới đều được tổ chức theo mô hình một CTĐL quản lý và độc quyền kinh doanh tất cả các khâu sản xuất, truyền tải, phân phối, ngành điện được xem là ngành có tính chất độc quyền tự nhiên.

2. Luận án đã nghiên cứu việc phát triển mô hình TTĐ cạnh tranh của các nước trên thế giới như là một xu thế tất yếu để nâng cao hiệu quả SXKD của các CTĐL đồng thời nâng quyền được đáp ứng tốt nhất của khách hàng mua điện. Luận án cũng đi sâu xem xét các hình thức tổ chức TTĐ theo từng mô hình tùy thuộc vào đặc trưng của từng quốc gia như: mô hình thị trường phát điện, thị trường bán buôn điện, mô hình thị trường bán lẻ điện; các TTĐ thứ cấp trong các mô hình TTĐ như: TTĐ giao ngay, hợp đồng mua bán điện song phương, hợp đồng mua bán điện dạng sai khác, thị trường các dịch vụ phụ trong TTĐ. Qua đó, cho thấy rằng kinh nghiệm của các nước là bài học quý báu trên nhiều phương diện cho nước ta trong nghiên cứu xây dựng TTĐ trong thời gian tới.

3. Phân tích, đánh giá hiện trạng ngành điện Việt Nam, thực trạng công tác mua bán điện của ngành điện Việt Nam. Nghiên cứu các cơ sở pháp lý cho việc hình thành và phát triển TTĐ Việt Nam và các định hướng phát triển TTĐ Việt Nam trong thời gian đến.

4. Nghiên cứu các quy định về VCGM, qua đó đưa ra mô hình cấu trúc của VCGM, mối quan hệ giữa các đơn vị trong thị trường.

Đồng thời, xác định rõ các cơ chế vận hành của VCGM thông qua các quy định về vận hành, điều tiết, quản lý VCGM. Đánh giá thực trạng VCGM hiện nay với các ưu, nhược điểm và nguyên nhân tồn tại cần khắc phục để đảm bảo sự bền vững và phát triển thị trường.

5. Phân tích cơ sở và nhu cầu phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh của Việt Nam, đồng thời thực hiện việc phân loại và đi sâu vào nhận định, phân tích 06 nhóm mục tiêu nhằm xây dựng và phát triển thành công VWEM.

6. Luận án đưa ra mô hình cấu trúc của VWEM trong tương lai, mối quan hệ giữa các đơn vị trong thị trường và phân tích các cơ chế vận hành của VWEM.

7. Qua nghiên cứu kinh nghiệm phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh của các nước trên thế giới, cùng với thực tế điều kiện, đặc thù của TTĐ Việt Nam hiện nay. Luận án đã đưa ra các kiến nghị tập trung vào nội tại của ngành điện Việt Nam cũng như các cơ chế, chính sách của Nhà nước nhằm đảm bảo cho việc xây dựng và phát triển thành công VWEM chuẩn bị cho bước phát triển đến mô hình thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, cụ thể gồm 02 nhóm giải pháp chính là: về chính sách và cơ sở pháp lý: chính sách thu hút đầu tư phát triển điện lực, chính sách giá điện, chuyển đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện giữa người mua duy nhất và các đơn vị phát điện, chính sách đối với lĩnh vực công ích trong hoạt động điện lực, vai trò của đơn vị điện lực nhà nước và điều tiết của Nhà nước đối với hoạt động điện lực và nhóm giải pháp về xây dựng hạ tầng kỹ thuật.